

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 24 – 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh;

2. Ông Nguyễn Ngọc Thành;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/HS - ST, ngày 27/6/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXHS – ST ngày 10/7/2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Huy V, sinh năm 1978;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố P, phường P, thị xã C, tỉnh Bắc Giang; Nay là Thôn P, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Họ và tên cha Lê Đức S, H và tên mẹ Nguyễn Thị L; Vợ là phạm Thị H1 và có 02 con; Bị cáo có 03 anh em ruột, bản thân là thứ nhất trong gia đình.

Nhân thân: Tại Bản án số 04/2005/HSST ngày 13/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký NKTT: Thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nay là thôn V, xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Họ và tên cha Nguyễn Văn T1 (đã chết), H và tên mẹ La Thị D (đã chết); V1 là Ông Thị Huyền A và có 02 con; Bị cáo có 03 anh em ruột, bản thân là thứ nhất trong gia đình.

Nhân thân: Tại Bản án số 19/2002/HS-ST ngày 01/11/2002 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong. Tại Bản án số 03/2006/HS-ST ngày 29/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong. Tại Bản án số 04/2008/HS-ST ngày 02/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 26 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 16 tháng tù của bản án số 03/2006/HS-ST ngày 29/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 42 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong. Tại Bản án số 22/2009/HS-ST ngày 09/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án số 04/2008/HS-ST ngày 02/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, bị cáo đã chấp hành xong. Tại Bản án số 104/2012/HS-ST ngày 20/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong. Tại bản án số 08/2015/HS-ST ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nguyễn Văn T kháng cáo bản án. Tại Bản án số 31/2015/HS-PT ngày 03/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn không chấp nhận kháng cáo, bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 23/6/2021, Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐXPHC ngày 20/9/2021 của Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt 350.000 đồng. Ngày 24/9/2021, Nguyễn Văn T chấp hành xong.

Tiền án: Tại Bản án số 33/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 02 năm 08 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/8/2023.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn C, sinh năm 1958; có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường P, thị xã C, tỉnh Bắc Giang; Nay là Thôn P,

phường C, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị Mai H2, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang; Nay là Thôn D, phường C, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang; Nay là Thôn L, phường C, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1962; Nơi cư trú Tổ dân phố K, phường P, thị xã C, tỉnh Bắc Giang; Nay là Thôn K, phường C, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/5/2025, Lê Huy V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ, đen biển kiểm soát 98B1-085.47 đến quán nước ở ngã tư thuộc phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang để uống nước thì gặp Nguyễn Văn T cũng đang ngồi uống nước ở quán. Nguyễn Văn T và Lê Huy V là bạn xã hội quen biết nhau từ trước; quá trình uống nước, Nguyễn Văn T và Lê Huy V rủ nhau lên địa bàn huyện S, tỉnh Bắc Giang xem nhà dân có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-085.47 chở Lê Huy V đi theo đường Quốc lộ 31 hướng thị xã C đi huyện S, tỉnh Bắc Giang, khi đến địa bàn thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Lê Huy V quan sát thấy tại sân nhà ông Trần Văn C có để hai chiếc xe mô tô; V liền bảo T dừng lại xe lại. Khi T dừng lại, V đi bộ vào trong sân quan sát 02 (hai) chiếc xe mô tô, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 98E1- 409.43 vẫn cắm chìa khóa ở xe, trên yên xe có gắn giá thò hàng bằng sắt; V quay đầu xe hướng ra cổng, vặn mở chìa khóa xe và ngồi lên xe đề nổ đi thẳng ra cổng. Đến cổng, Lê Huy V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1-409.43, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-085.47 đi về thị xã C, tỉnh Bắc Giang theo đường Quốc lộ 31. Khi cả hai về đến khu vực cầu N, V tháo giá thò hàng bằng sắt của xe mô tô biển kiểm soát 98E1-409.43 ra thì gặp một người đàn ông thu mua sắt vụn đi ngang qua và bán cho người mua sắt vụn giá thò hàng được số tiền 120.000 đồng. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1-409.43 vừa trộm cắp được đến cửa hàng cầm đồ của bà Hoàng Thị Mai H2 để cầm cầm được số tiền 1.500.000 đồng. Khi nhận được số tiền 1.500.000 đồng và 120.000 đồng tiền bán giá thò hàng, V đưa cho T số tiền 710.000 đồng, V giữ số tiền 910.000 đồng; cả hai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 15/5/2025, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, Lê Huy V và Nguyễn Văn T đã đến Công an xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang để đầu thú.

[2] Ngày 15/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T và Lê Huy V. Kết quả không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thị Mai H2 phát hiện và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu đỏ, đen bạc, BKS 98E1- 409.43, số khung: 1215DY729981, số máy: HC12E5730045 không có giá đèo hàng; 01 CCCD số 0240780014506 mang tên Lê Huy V.

[3] Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra yêu cầu định giá tài sản số A482/YC-VPCQCSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện S, tỉnh Bắc Giang định giá tài sản bị trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện S, tỉnh Bắc Giang, kết luận: Chiếc xe máy có nhãn hiệu HONDA loại Wave nữ, dung tích xi lanh 97cm³ sản xuất năm 2016 mang biển kiểm soát 98E1- 409.43 tại thời điểm trộm cắp có giá trị là 7.700.000 đồng.

[4]. Quá trình điều tra, truy tố Lê Huy V, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

[5]. Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6]. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Huy V, Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Lê Huy V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/5/2025, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/5/2025, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[8]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Lê Huy V, Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/5/2025, Lê Huy V và Nguyễn Văn T rủ nhau lên địa bàn huyện S, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở Lê Huy V đến địa bàn thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang lợi dụng sơ hở T và V đã có hành vi trộm cắp tại sân nhà ông Trần Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn đỏ, đen bạc, biển kiểm soát 98E1-409.43, cũ, đã qua sử dụng, trên yên xe có gắn giá thò hàng bằng sắt. Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp của ông Trần Văn C xác định là 7.820.000 đồng.

Các bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự vắng vẻ khi không có người trông coi tài sản để lấy tài sản, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích phạm tội của các bị cáo là để lấy tiền chi tiêu cá nhân; hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội, làm mọi người có tài sản hoang mang và bất bình lên án; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự do mình gây ra.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội bột phát, không có sự phân công, phân nhiệm vai trò nên phạm tội trong trường hợp giản đơn. Các bị cáo đã cùng rủ nhau đi, bị cáo V là người chuẩn bị phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi nên có vai trò chính trong vụ án, bị cáo T là người giúp sức có vai trò thứ yếu.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Huy V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và giá trị tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T có tình tiết tang nặng nên cần phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội đối với các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục răn đe các bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt thấp nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở đầu khung là phù hợp. Tuy bị cáo V có vai trò cao hơn T nhưng T có 01 tiền án nên mức án cho hai bị cáo bằng nhau.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, gia đình kinh tế khó khăn và bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn C đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy, chiếc giá thò hàng bị mất không thu hồi được nhưng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Bà Hoàng Thị Mai H2 bỏ số tiền 1.500.000 đồng bỏ ra để cầm đồ chiếc xe mô tô của V và T, bà H2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu đỏ, đen bạc, BKS 98E1-409.43, số khung: 1215DY729981, số máy: HC12E5730045, xe cũ, đã qua sử dụng, mà hai bị cáo đã trộm, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của ông Trần Văn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn C là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đỏ, xám đen, số máy 1697614, số khung 141149, BKS: 98B1- 085.47, xe cũ, đã qua sử dụng, là chiếc xe mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Nguyễn Văn H3, do V mượn ông H3 không biết việc V mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn H3 là có căn cứ.

Đối với giá thò hàng bằng sắt gắn trên xe mô tô BKS 98E1- 409.43, các bị cáo khai đã bán cho người đàn ông thu mua sắt vụn, quá trình điều tra không xác định được người đàn ông thu mua sắt vụn là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra không thu giữ được giá thò hàng nên không xem xét xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị Mai H2 cầm đồ chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn T và Lê Huy V trộm cắp, bà H2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy theo lời khai Nguyễn Văn T và Lê Huy V, các bị cáo khai nhận mua ma túy của người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại thời điểm đầu thú xét nghiệm chất ma túy Nguyễn Văn T và Lê Huy V đều dương tính với ma túy. Ngày 25/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Công văn số A222 và A223 đề nghị Công an phường Chũ, thị xã C, tỉnh Bắc Giang và Công an xã N, thị xã C, tỉnh Bắc Giang, địa điểm các bị cáo khai sử dụng ma túy để ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T và Lê Huy V theo quy định.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Huy V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/5/2025.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/5/2025.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo Lê Huy V, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh BN;
- Phòng THADS khu vực 5- BN;
- VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- UBND Phường Chũ, UBND xã Sơn Động tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Văn Toàn